

Số: /QĐ-ĐHNN

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc miễn học và công nhận điểm các học phần ngoại ngữ  
đối với sinh viên đã dự thi các kì thi ngoại ngữ (Tháng 09.2021)

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ, ĐHQGHN

*Căn cứ Quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội;*

*Căn cứ Quyết định số 2755/QĐ-ĐHNN, ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Ngoại ngữ;*

*Căn cứ Hướng dẫn 297/HD –ĐHQGHN ngày 03 tháng 02 năm 2017 của Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức đào tạo các học phần ngoại ngữ thuộc khối kiến thức chung trong chương trình đào tạo đại học, thạc sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội;*

*Căn cứ Thông báo số 1620/TB-ĐHNN ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội về việc nộp chứng chỉ ngoại ngữ 2 năm 2021 để phủ điểm và xác định Chuẩn đầu ra ngoại ngữ 2;*

*Xét đơn xin miễn học các học phần ngoại ngữ của sinh viên, kèm theo các chứng chỉ, giấy báo kết quả các kì thi ngoại ngữ, các kết quả hậu kiểm chứng chỉ;*

*Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công nhận kết quả của các kì thi ngoại ngữ cho 62 sinh viên (có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Các sinh viên trên được miễn học và ghi điểm tối đa cho học phần ngoại ngữ tương ứng với kết quả đạt được và các học phần ở trình độ thấp hơn chưa tích lũy.

**Điều 3.** Trưởng phòng Hành chính Tổng hợp, Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng các đơn vị liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban giám hiệu (để báo cáo);
- Các đơn vị đào tạo (để thực hiện);
- Lưu: HCTH, ĐT, Vh15.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Hà Lê Kim Anh**

# DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC MIỄN CÁC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 2 ( ĐỢT 03 - THÁNG 9 NĂM 2021)

*Ban hành kèm Quyết định số /QĐ- ĐHNN ngày 14 tháng 10 năm 2021*

STT	Họ và tên	MSSV	NS	CMND/CCCD.	Khóa	CTĐT	Khoa	CC	NC	TĐ Đạt	TĐ Y/C	Điểm	Ngày thi	HP TL	HP được phù			
															B1	CLC1	CLC2	CĐR
1	Nguyễn Thị Kim Cúc	21041730	04/02/2003	022303006278	QH.2021	Chuẩn	Ả Rập	IELTS	01/07/2021	Bậc 3	<b>Bậc 3</b>	5.5	19/06/2021	Chưa	x			X
2	Trần Đức An Khánh	21040321	29/04/2003	00120301968	QH.2021	CLC TT23	Đức	IELTS	08/02/2021	Bậc 5	<b>Bậc 5</b>	8.0	20/06/2020	Chưa		x	x	x
3	Dương Việt Trinh	21040337	20/08/2003	019303000072	QH.2021	CLC TT23	Đức	IELTS	21/01/2021	Bậc 5	<b>Bậc 5</b>	7.0	09/01/2021	Chưa		x	x	x
4	Đoàn Minh Tâm	21040565	29/09/2003	030303000276	QH.2021	CLC TT23	Đức	IELTS	29/12/2020	Bậc 5	<b>Bậc 5</b>	7.5	19/12/2020	Chưa		x	x	x
5	Vũ Hương Thảo	21040133	05/06/2003	001303026513	QH.2021	CLC TT23	Hàn	IELTS	30/12/2020	Bậc 5	<b>Bậc 5</b>	6.5	19/12/2020	Chưa		x	x	x
6	Vũ Hà Linh	21040160	18/12/2003	036303003164	QH.2021	CLC TT23	Hàn	IELTS	08/03/2021	Bậc 5	<b>Bậc 5</b>	7.0	25/02/2021	Chưa		x	x	x
7	Nguyễn Bảo Ngọc	21040185	24/05/2003	026303003953	QH.2021	CLC TT23	Hàn	IELTS	19/04/2021	Bậc 5	<b>Bậc 5</b>	7.0	10/04/2021	Chưa		x	x	x
8	Nguyễn Thị Phương Uyên	21040197	23/10/2003	071123920	QH.2021	CLC TT23	Hàn	IELTS	10/05/2021	Bậc 5	<b>Bậc 5</b>	6.5	29/04/2021	Chưa		x	x	x
9	Trần Nhật Minh	21040270	14/11/2003	001203012732	QH.2021	CLC TT23	Hàn	IELTS	05/05/2021	Bậc 5	<b>Bậc 5</b>	7.0	24/04/2021	Chưa		x	x	x
10	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	21040284	25/10/2003	026303002535	QH.2021	CLC TT23	Hàn	IELTS	03/03/2021	Bậc 5	<b>Bậc 5</b>	7.5	20/02/2021	Chưa		x	x	x
11	Nguyễn Hoàng Lan Vy	21040296	17/07/2003	001303035678	QH.2021	CLC TT23	Hàn	IELTS	19/04/2021	Bậc 5	<b>Bậc 5</b>	6.5	10/04/2021	Chưa		x	x	x
12	Cao Minh Quyết	21040299	30/07/2003	001203012812	QH.2021	CLC TT23	Hàn	IELTS	15/03/2021	Bậc 5	<b>Bậc 5</b>	7.0	10/03/2021	Chưa		x	x	x
13	Lương Thị Minh Hằng	21040327	27/12/2003	030303009283	QH.2021	CLC TT23	Hàn	IELTS	30/03/2021	Bậc 5	<b>Bậc 5</b>	7.0	20/03/2021	Chưa		x	x	x
14	Nguyễn Thủy Tú	21040373	08/05/2003	001303030107	QH.2021	CLC TT23	Hàn	IELTS	09/03/2021	Bậc 5	<b>Bậc 5</b>	7.0	25/02/2021	Chưa		x	x	x
15	Nguyễn Minh Phương	21040377	16/09/2003	001303024903	QH.2021	CLC TT23	Hàn	IELTS	18/02/2021	Bậc 5	<b>Bậc 5</b>	7.0	06/02/2021	Chưa		x	x	x
16	Mai Lê Gia Khánh	21040439	15/12/2003	001303020047	QH.2021	CLC TT23	Hàn	IELTS	17/02/2021	Bậc 5	<b>Bậc 5</b>	7.5	06/02/2021	Chưa		x	x	x
17	Đào Hương Ly	21040440	08/04/2003	001303001822	QH.2021	CLC TT23	Hàn	IELTS	06/05/2021	Bậc 5	<b>Bậc 5</b>	7.0	24/04/2021	Chưa		x	x	x
18	Nguyễn Đỗ Linh Chi	21040471	08/07/2003	001303013955	QH.2021	CLC TT23	Hàn	IELTS	16/12/2020	Bậc 5	<b>Bậc 5</b>	7.0	05/12/2020	Chưa		x	x	x
19	Trần Thanh Ngọc	21040517	09/02/2021	036303004585	QH.2021	CLC TT23	Hàn	IELTS	03/03/2021	Bậc 5	<b>Bậc 5</b>	6.5	20/02/2021	Chưa		x	x	x
20	Vũ Ngân Giang	21040542	03/11/2003	036303002108	QH.2021	Chuẩn	Hàn	IELTS	10/05/2021	Bậc 5	<b>Bậc 3</b>	7.0	29/04/2021	Chưa	x			X
21	Nguyễn Linh Khanh	21040560	11/11/2003	001303011445	QH.2021	CLC TT23	Hàn	IELTS	11/03/2021	Bậc 5	<b>Bậc 5</b>	6.5	27/02/2021	Chưa		x	x	x
22	Nguyễn Ngọc Bảo Anh	21040563	18/09/2003	092026112	QH.2021	CLC TT23	Hàn	IELTS	22/04/2021	Bậc 5	<b>Bậc 5</b>	6.5	10/04/2021	Chưa		x	x	x
23	Nguyễn Thị Phương Linh	21040584	09/12/2003	001303016961	QH.2021	CLC TT23	Hàn	IELTS	24/12/2019	Bậc 5	<b>Bậc 5</b>	7.0	14/12/2019	Chưa		x	x	x

STT	Họ và tên	MSSV	NS	CMND/CCCD.	Khóa	CTĐT	Khoa	CC	NC	TĐ Đạt	TĐ Y/C	Điểm	Ngày thi	HP TL	HP được phụ			
															B1	CLC1	CLC2	CDR
24	Giang Trà My	21040622	14/12/2003	001303025326	QH.2021	CLC TT23	Hàn	IELTS	29/04/2021	Bậc 5	Bậc 5	6.5	17/04/2021	Chưa		x	x	x
25	Đới Thị Quỳnh Chi	21040623	28/10/2003	031303002856	QH.2021	CLC TT23	Hàn	IELTS	03/09/2020	Bậc 5	Bậc 5	7.0	22/08/2020	Chưa		x	x	x
26	Trần Mỹ Chung	21040638	30/12/2003	001203033900	QH.2021	CLC TT23	Hàn	IELTS	19/01/2021	Bậc 5	Bậc 5	6.5	09/01/2021	Chưa		x	x	x
27	Lê Thị Trung Anh	21041561	10/03/2003	033303004859	QH.2021	CLC TT23	Hàn	IELTS	02/02/2021	Bậc 5	Bậc 5	7.0	30/01/2021	Chưa		x	x	x
28	Chu Thị Khánh Ly	21041098	25/09/2003	008303000213	QH.2021	Chuẩn	Nga	IELTS	31/05/2021	Bậc 3	Bậc 3	5.5	26/05/2021	Chưa	x			X
29	Hà Cẩm Tú	21040028	23/07/2003	063566424	QH.2021	CLC TT23	Nhật	IELTS	10/11/2020	Bậc 5	Bậc 5	7.5	06/11/2021	Chưa		x	x	x
30	Nguyễn Lê Hiền Mai	21040082	26/09/2003	132467895	QH.2021	CLC TT23	Nhật	IELTS	30/12/2020	Bậc 5	Bậc 5	7.5	19/12/2020	Chưa		x	x	x
31	Phạm Đăng Trương	21040126	30/01/2003	125923204	QH.2021	CLC TT23	Nhật	IELTS	09/03/2021	Bậc 5	Bậc 5	7.0	27/02/2021	Chưa		x	x	x
32	Lê Hạnh Nguyên	21040135	09/04/2003	001303001652	QH.2021	CLC TT23	Nhật	IELTS	06/04/2021	Bậc 5	Bậc 5	8.0	27/03/2021	Chưa		x	x	x
33	Nguyễn Anh Thắng	21040140	05/03/2003	001203027776	QH.2021	CLC TT23	Nhật	IELTS	09/03/2021	Bậc 5	Bậc 5	7.5	27/02/2021	Chưa		x	x	x
34	Đỗ Quỳnh Trang	21040143	01/12/2003	001303011557	QH.2021	CLC TT23	Nhật	IELTS	27/04/2021	Bậc 5	Bậc 5	6.5	26/04/2021	Chưa		x	x	x
35	Đình Phương Liên	21040179	06/03/2003	030303003218	QH.2021	CLC TT23	Nhật	IELTS	30/03/2021	Bậc 5	Bậc 5	7.0	28/03/2021	Chưa		x	x	x
36	Vy Châu Khanh	21040277	17/11/2002	001302039415	QH.2021	CLC TT23	Nhật	IELTS	22/12/2020	Bậc 5	Bậc 5	8.0	12/12/2020	Chưa		x	x	x
37	Nguyễn Việt Thành	21040357	14/08/2000	001200009794	QH.2021	Chuẩn	Nhật	IELTS	10/05/2021	Bậc 5	Bậc 3	8.0	06/05/2021	Chưa	x			X
38	Phạm Tiến Hưng	21040381	30/07/2003	001203028749	QH.2021	CLC TT23	Nhật	IELTS	06/05/2021	Bậc 5	Bậc 5	7.0	24/04/2021	Chưa		x	x	x
39	Chu Quỳnh Anh	21040405	09/12/2003	001303022852	QH.2021	CLC TT23	Nhật	IELTS	19/01/2021	Bậc 5	Bậc 5	7.0	09/01/2021	Chưa		x	x	x
40	Lê Phương Vân	21040409	22/02/2003	001303002659	QH.2021	CLC TT23	Nhật	IELTS	06/08/2020	Bậc 5	Bậc 5	7.5	25/07/2020	Chưa		x	x	x
41	Nguyễn Hồng Minh	21040420	12/11/2003	026303000552	QH.2021	CLC TT23	Nhật	IELTS	28/01/2021	Bậc 5	Bậc 5	7.0	16/01/2021	Chưa		x	x	x
42	Nguyễn Minh Trang	21040426	16/11/2003	061137089	QH.2021	CLC TT23	Nhật	IELTS	10/05/2021	Bậc 5	Bậc 5	7.0	29/04/2021	Chưa		x	x	x
43	Nguyễn Phương Anh	21040427	28/04/2003	001303000782	QH.2021	CLC TT23	Nhật	IELTS	26/02/2021	Bậc 5	Bậc 5	8.0	27/12/2020	Chưa		x	x	x
44	Nguyễn Hoàng Phương Linh	21040474	19/01/2003	001303001948	QH.2021	CLC TT23	Nhật	IELTS	01/04/2021	Bậc 5	Bậc 5	7.0	30/03/2021	Chưa		x	x	x
45	Đoàn Minh Uyên	21040532	27/09/2002	079302005179	QH.2021	Chuẩn	Nhật	IELTS	26/01/2021	Bậc 5	Bậc 3	7.0	16/01/2021	Chưa	x			X
46	Nguyễn Minh Đức	21040554	22/06/2003	011203000116	QH.2021	CLC TT23	Nhật	IELTS	24/08/2020	Bậc 5	Bậc 5	7.5	20/08/2020	Chưa		x	x	x
47	Trần Bảo Ngọc	21040756	14/11/2003	071100595	QH.2021	Chuẩn	Nhật	IELTS	02/02/2021	Bậc 5	Bậc 3	7.0	23/01/2021	Chưa	x			X
48	Nguyễn Thúy Hà	21041440	27/09/2003	001303008547	QH.2021	CLC TT23	Nhật	IELTS	29/12/2020	Bậc 5	Bậc 5	6.5	19/12/2020	Chưa		x	x	x

STT	Họ và tên	MSSV	NS	CMND/CCCD.	Khóa	CTĐT	Khoa	CC	NC	TĐ Đạt	TĐ Y/C	Điểm	Ngày thi	HP TL	HP được phủ			
															B1	CLC1	CLC2	CDR
49	Nguyễn Thu Trang	21041491	31/10/2003	035303002447	QH.2021	CLC TT23	Nhật	IELTS	04/03/2021	Bậc 5	<b>Bậc 5</b>	7.0	20/02/2021	Chưa		x	x	x
50	Nguyễn Minh Tâm	21040478	19/11/2003	001303021981	QH.2021	CLC TT23	Pháp	IELTS	02/12/2020	Bậc 5	<b>Bậc 5</b>	7.0	21/11/2020	Chưa		x	x	x
51	Hoàng Minh Thu	21040131	30/03/2003	004303000001	QH.2021	CLC TT23	Pháp	IELTS	19/01/2021	Bậc 5	<b>Bậc 5</b>	6.5	09/01/2021	Chưa		x	x	x
52	Nguyễn Mai Linh	21040278	04/06/2003	001303002112	QH.2021	CLC TT23	Pháp	IELTS	23/04/2021	Bậc 5	<b>Bậc 5</b>	7.0	22/04/2021	Chưa		x	x	x
53	Vũ Thảo Nguyễn	21040660	22/08/2003	001303035605	QH.2021	CLC TT23	Pháp	IELTS	30/03/2021	Bậc 5	<b>Bậc 5</b>	7.5	20/03/2021	Chưa		x	x	x
54	Tạ Đàm Linh	21041178	31/03/2003	092008172	QH.2021	CLC TT23	Pháp	IELTS	08/04/2021	Bậc 5	<b>Bậc 5</b>	7.0	27/03/2021	Chưa		x	x	x
55	Thang Gia Linh	21041179	24/04/2003	027303000189	QH.2021	CLC TT23	Pháp	IELTS	25/03/2021	Bậc 5	<b>Bậc 5</b>	7.0	13/03/2021	Chưa		x	x	x
56	Nguyễn Trần Minh	21040038	02/11/2003	022203000304	QH.2021	CLC TT23	SPTA	IELTS	04/01/2021	Bậc 5	<b>Bậc 5</b>	7.5	30/12/2020	Chưa		x	x	x
57	Khuất Thị Kiều Tiên	21040312	07/10/2003	001303028513	QH.2021	Chuẩn	SPTA	<b>DSD</b>	29/04/2021	Bậc 4	<b>Bậc 3</b>	15	24/11/2020	Chưa	x			X
58	Thần Thị Thục Anh	21040803	02/01/2002	184468082	QH.2021	CLC TT23	SPTA	DELTA	18/11/2019	Bậc 4	<b>Bậc 4</b>	52	13/10/2019	Chưa		x	x	x
59	Võ Cao Đan Vy	21040016	24/02/2003	031303002268	QH.2021	CLC TT23	Trung	IELTS	17/12/2020	Bậc 5	<b>Bậc 5</b>	7.0	05/12/2020	Chưa		x	x	x
60	Nguyễn Phương Thảo	21040668	23/06/2003	001303027538	QH.2021	CLC TT23	Trung	IELTS	10/05/2021	Bậc 5	<b>Bậc 5</b>	7.5	29/04/2021	Chưa		x	x	x
61	Vũ Hồng Quyên	21041281	14/07/2003	001303033748	QH.2021	CLC TT23	Trung	IELTS	04/02/2021	Bậc 5	<b>Bậc 5</b>	7.0	23/01/2021	Chưa		x	x	x
62	Nguyễn Ngọc Huyền Thu	21041289	12/09/2003	061149062	QH.2021	CLC TT23	Trung	IELTS	12/08/2020	Bậc 5	<b>Bậc 5</b>	7.0	27/06/2020	Chưa		x	x	x

Danh sách có 62 sinh viên

Người lập bảng: Nguyễn Việt Hòa

Người kiểm tra: Nguyễn Thu Trang

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2021

**TL. HIỆU TRƯỞNG**  
**TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO**

**Nguyễn Thúy Lan**